TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:186/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 5 - 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự;
2. Ông Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HN, ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2019/QĐST-HN, ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Đặng Thị Cẩm T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Lý Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp A1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Thị Cẩm T (sau đây gọi chị T) trình bày: giữa chị và bị đơn Lý Văn T (sau đây gọi anh T) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh đập chị, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh T.

-Về con chung: có một con chung tên Lý Ngọc T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2016, từ khi ly thân đến nay cháu T sống với chị, nay ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung nhưng phải cho chị quyền thăm nom, chăm sóc con, chị chưa phải cấp dưỡng;

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lý Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Lý Văn Tính được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Tính.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị T và anh T qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới đời sống chung như vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T và anh T chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày do anh T hay đánh đập chị nhưng vợ chồng không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân từ năm 2018. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện để anh, chị được đoàn tụ nhưng anh T không đến để hòa giải đoàn tụ, từ đó xác định anh T cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5] Về con chung: có một người con chung, xét từ khi ly thân đến nay cháu T do anh T nuôi dưỡng, tại phiên tòa, chị T cũng đồng ý để cháu T cho anh T

được tiếp tục nuôi dưỡng, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu T, cần tiếp tục giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh Tcó yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Tvắng mặt nên không có yêu cầu cấp dưỡng cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: chị T trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: chị T phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Cẩm T và anh Lý Văn T.

2. Về nuôi con chung: anh Lý Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Ngọc T (nữ), sinh ngày 12 tháng 12 năm 2016 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh T có yêu cầu khác.

Chị Đặng Thị Cẩm T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đặng Thị Cẩm T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017073, ngày 21.02.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND xã Long Thạnh, h. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm